

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen;
2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 27 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Thái Ngọc T, sinh năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Long; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15 T, T, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: 109/24/1/18 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Thái Văn L và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Lê Tuấn A, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: C N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Chí D và bà Trần Thị Ngọc L1; bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Phan Ngọc T2, sinh năm 1999 tại Thành phố Đà Nẵng; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K82.HN, phường N, quận H, Thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: Căn hộ M Chung cư E, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Bán hàng Online; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn L2 và bà Phan Thị Kim A; bị cáo chưa có chồng và 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện tại: nơi ở hiện tại: Căn hộ M2.27.18 Chung cư E, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Bán hàng Online; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đặng Đình C và bà Đào Thị T3; bị cáo chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 2004 tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện tại: Căn hộ M Chung cư E, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Nguyễn Vinh L3, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 58/9/8 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 58/9/8 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Tấn L4 và bà Nguyễn Thị C1; bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Đình D1, sinh năm 1981; Địa chỉ: 1 Hồ Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị Mỹ T4, sinh năm 2002; Địa chỉ: A Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3/ Công ty TNHH D3; Địa chỉ: P.OT09, Tòa P Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4/ Bà Lưu Thị N, sinh năm 1966; Địa chỉ: A đường số H, Khu dân cư L, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

5/ Ông Phạm Khánh N1, sinh năm 1997; Địa chỉ: 3 H, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 20/6/2023, Công an phường B, Quận G kiểm tra, bắt quả tang Phan Ngọc T2, Đặng Thị Ngọc H, Lê Tuấn A, Nguyễn Thị Thúy V1 và Nguyễn Vinh L3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của Phan Ngọc T2 tại căn hộ M Chung cư E green, địa chỉ: 107 N, phường B, Quận G, do Phan Ngọc T2 thuê ở cùng Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Tuyết V2, có mặt trong căn hộ Lê Thị Mỹ T4, Trần Đình D1. Thu giữ 01 đĩa thủy tinh, trên đĩa có một ít ma túy, gom vào 01 gói nylon được niêm phong, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 6756/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận số ma túy thu giữ của Đặng Thị Ngọc H: 01 gói nylon, chứa tinh thể không màu ký hiệu m1, khối lượng 0,1964g, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 01 đĩa sứ hình tròn, bên trên bề mặt có chất bụi màu trắng ký hiệu m2, không xác định được khối lượng, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Tháng 09/2022, Phan Ngọc T2 đến căn hộ M Chung cư E cùng với người bạn tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) căn hộ do S thuê, đến tháng 01/2023, T2 thuê lại căn hộ trên. Tháng 4/2023, T2 rủ Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Thúy V đến căn hộ ở, chia tiền thuê căn hộ. Tại căn hộ T, H và V thường rủ nhau mua ma túy về căn hộ để sử dụng chung. Ngày 17/6/2023, Nguyễn Thị Thúy V gọi zalo cho Thái Ngọc T mua ma túy 01 gói ma túy loại Ketamine, giá 2.500.000 đồng, mang về căn hộ sử dụng cùng với T2 và H, cả 3 sử dụng chung, số ma túy còn lại được T2 cất giữ lại bên trong phòng ngủ của T2. Đến 18/6/2023, T2 cùng bạn Lê Tuấn A rủ đi ăn uống tại nhà của người bạn của Tuấn A. Trần và Tuấn A thuê khách sạn tại Quận H. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/6/2023, T2 rủ Tuấn A về căn hộ của T2, tại địa chỉ M Chung cư E chơi, sử dụng trái phép chất ma túy, Tuấn A đồng ý. Tại căn hộ, thời điểm này có Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Thúy V đang ngủ tại phòng ngủ của H và V. T2 và Tuấn A về căn hộ vào phòng ngủ của T2, Tuấn A thấy trên giường ngủ có đĩa thủy tinh chứa ma túy loại Ketamine, nên Tuấn A và T2 lấy sử dụng chung. Đến 16 giờ cùng ngày, Tuấn A gọi cho Nguyễn Vinh L3, rủ L3 đến căn hộ của T2 tại Chung cư E chơi, sử dụng ma túy, L3 đồng ý. L3 đến căn hộ M và vào phòng ngủ của T2, sử dụng ma túy cùng T2 và Tuấn A. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày L3 đi ra ngoài việc riêng. Đến 21 giờ cùng ngày, L3 quay lại căn hộ của T2, trên đĩa thủy tinh đã hết ma túy, L3 nói với Tuấn A mua thêm ma túy về sử dụng, Tuấn A đồng ý nói L3 kêu người mua ma túy, tiền Tuấn A trả, lúc này H thức dậy nhìn thấy tại căn hộ có bạn của T2 là Tuấn A và L3. L3 kêu H

gọi mua dùm ma túy về sử dụng chung. H đồng ý. H sử dụng điện thoại của H gọi zalo cho Thái Ngọc T mua 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 4.800.000 đồng. Khoảng 15 phút sau xe ôm G đến, gọi H xuống nhận hàng, biết T cho người giao ma túy đến. H gọi cho bảo vệ Chung cư E tên là N1, nhờ lấy hộ gói hàng mang lên căn hộ cho H. Tuấn A chuyển tiền vào tài khoản cho H tiền mua ma túy 4.800.000 đồng, H đổ ma túy ra đĩa thủy tinh, đưa vào lò vi sóng nấu nóng ma túy, lấy thẻ nhựa cà nhuễn ma túy, H sử dụng trước, sau đó T2, Tuấn A, L3 và T4 sử dụng. Sử dụng ma túy H xong, H đến nhà của bạn tại Quận D chơi. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/6/2023, H về căn hộ thấy Tuấn A, L3, T4 đang sử dụng ma túy. Riêng Trần Đình D1 đến căn hộ do Tuấn A rủ đến, nhưng D1 không sử dụng ma túy. Đến 14 giờ cùng ngày Công an phường B kiểm tra bắt quả tang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H, T2, Tuấn A, L3 và V, thu giữ ma túy và công cụ sử dụng trái phép ma túy như nêu trên.

Đặng Thị Ngọc H khai, biết Thái Ngọc T, nhiều lần mua ma túy của T cho bạn bè sử dụng, tiền mua ma túy H chuyển trả từ số tài khoản số 19036608398010 của H, mở tại Ngân hàng T7 vào tài khoản số 124261569 của T mở tại Ngân hàng A2.

Mở rộng điều tra, vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 20/6/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Q, tuần tra đến trước Block E, Chung cư E, Nguyễn Văn L5, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, bắt quả tang Thái Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu trắng, biển số 59T2-268.93 thu giữ tại vị trí móc treo đồ gắn trên xe mô tô 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 1,9904g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, tàng trữ nhằm mục đích bán thu lợi bất chính, chưa kịp bán thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q, khám xét khẩn cấp số 23/LKX-CSĐT(MT) ngày 21/6/2023 tại chỗ ở của T, địa chỉ: 1 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh, 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình vuông màu xám, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh, 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình vuông màu xám, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định 6751/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận:

- 01 gói nylon, chứa tinh thể không màu ký hiệu m, khối lượng 1,9904 gram là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số: 6769/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận:

- 01 gói nylon, chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu m1, tổng khối lượng 3,3592 gram, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- 01 gói nylon, chứa 03 viên nén hình vuông màu cam ký hiệu m2, tổng khối lượng 1,0848 gram, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- 03 gói nylon, chứa tinh thể không màu ký hiệu m3, khối lượng 3,4452 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- 01 gói nylon, chứa bột màu trắng ký hiệu m4, khối lượng 1,8657 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q, Thái Ngọc T, Đặng Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thúy V khai nhận: T muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định mua ma túy, nhằm mục đích bán thu lợi bất chính. Khoảng cuối tháng 03/2023, T đi chơi tại đường B, Quận A gặp nam thanh niên tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho T để bán thu lợi bất chính, T mua ma túy của H1, 16 viên thuốc lắc, 12 gói ma túy Ketamine, tổng cộng hơn 20.000.000 đồng, thanh toán tiền mặt. T tàng trữ ma túy tại địa chỉ: 1 D, Phường A, Quận H, để bán lại cho người nghiện ma túy. Khi có người mua ma túy của T, liên lạc qua Zalo N2 "T" hoặc số điện thoại 0932759870 bán ma túy, địa điểm và giá cả.

Thái Ngọc T biết Đặng Thị Ngọc H, có Nickname Zalo "Bé Min Q7" số điện thoại 0853939345 sử dụng ma túy. T bán ma túy cho H 04 lần, cụ thể:

- Lần 01: Vào giữa tháng 5/2023, T bán cho H 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 2.500.000 đồng, H thanh toán tiền mặt cho T.

- Lần 02: Ngày 07/6/2023, T bán cho H 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 2.500.000 đồng, tiền mua ma túy H chuyển từ tài khoản T7 của H số 19036608398010 đến tài khoản Ngân hàng A2 số 124261569 mang tên Thai Ngọc T5;

- Lần 03: Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2023, T bán cho H 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 4.800.000 đồng.

- Lần 04: Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2023, T bán cho H 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 2.500.000 đồng, giao ma túy tại trước số nhà B, đường D, C V, Phường B, Quận D, sau đó H chuyển tiền mua ma túy cả lần thứ 3 và lần thứ 4 cho T là 4.800.000 đồng và 5.000.000 đồng từ tài khoản T7 của H số 19036608398010 chuyển đến tài khoản Ngân hàng A2 số 124261569 mang tên Thai Ngọc T6 (trong đó có 2.500.000 đồng là tiền Nguyễn Thị Thúy V mua ma túy của T vào ngày 17/06/2023, V nợ T).

Thái Ngọc T thu lợi bất chính bán ma túy cho H khoảng 700.000 đồng/01 gói ma túy, loại Ketamine.

Thông qua Đặng Thị Ngọc H, T biết Nguyễn Thị Thúy V. Vào ngày 17/6/2023, V liên lạc bằng Zalo cho T đặt mua 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 2.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ T đặt xe ôm công nghệ G chuyển ma túy đến trước Chung cư E, bán ma túy cho V, V là người trực tiếp nhận ma túy và

hẹn T sẽ trả tiền sau. Đến ngày 20/6/2023, Đặng Thị Ngọc H chuyển tiền mua ma túy của V còn nợ ngày 17/6/2023 qua tài khoản Ngân hàng ACB của T như đã nêu trên. Ngoài ra Thái Ngọc T còn khai bán ma túy cho một số người nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, T không biết nhân thân, lai lịch, không nhớ địa điểm bán.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q: Thái Ngọc T, Đặng Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thúy V, Lê Tuấn A, Phan Ngọc T2, Nguyễn Vinh L3 khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết quả Test ma túy đối với Đặng Thị Ngọc H, Lê Tuấn A, Phan Ngọc T2, Nguyễn Vinh L3, Lê Thị Mỹ T4 và Trần Đình D1 dương tính túy ma túy, loại Ketamine; Thái Ngọc T, Nguyễn Thị Thúy V âm tính với ma túy.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Thái Ngọc T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei: 356738117269261, số thuê bao: 0702539821.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 355777915170686, số thuê bao: 0908232293.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 59T2-26893, nhãn hiệu Vario, màu trắng, số máy: KF41E-1309969, số khung: MH1KF4113JK309094. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu bà Lưu Thị N, địa chỉ: C Lô A, Quận A. Chung cư C giải tỏa năm 2016, bà N về huyện N cư ngụ, xác minh tại huyện N không có địa chỉ như Công an phường C cung cấp. T khai là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, xe mượn của người phụ nữ tên N, không rõ nhân thân, lai lịch và N không biết T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q thông báo tìm chủ sở hữu.

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9904 gram, loại Ketamine. Ma túy thu giữ của T bị bắt quả tang tại chân Chung cư E.

- 01 (một) gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh (m1) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,3592 gram, loại MDMA.

- 01 (một) gói nylon chứa 03 viên nén hình vuông màu xám (m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,0848 gram, loại MDMA.

- 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (m3) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,4452 gram, loại Ketamine.

- 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng (m4) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,8657 gram, loại Ketamine.

Số ma túy trên thu giữ khi khám xét chỗ ở của T.

Thu giữ của Đặng Thị Ngọc H:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1964gram, loại Ketamine.

- 01 (một) đĩa thủy tinh trên đĩa chứa chất bụi bột màu trắng, không xác định được khối lượng do quá ít, xác định được chất bột màu trắng là ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) thẻ nhựa trên thẻ có ghi chữ thẻ cư dân.

- 01 (một) ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số Imei: 352865671200855, số thuê bao: 0853939345.

Thu giữ của Nguyễn Vinh L3:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số Imei: 350627790920017, số thuê bao: 0904567855.

Thu giữ của Phan Ngọc T2:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu, số Imei: 355365665001994, số thuê bao: 0933952345.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thúy V:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, số Imei: 351016093743111, số thuê bao: 0377879386.

Thu giữ của Lê Tuấn A:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu trắng, số Imei: 359394640108639, số thuê bao: 0868266024.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu trắng, số Imei: 351942136335013, số thuê bao: 0777583333.

Thu giữ của Trần Đình D1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; số Imei: 358686327689844, số thuê bao: 0911198499.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Flip 3 màu đen; số Imei: 355001762805777, số thuê bao: 0902909383.

Thu giữ của Lê Thị Mỹ T4:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh; số Imei: 357569690682854, số thuê bao: 0356559770.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSQ7 ngày 27/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Thái Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên”, “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong

các điểm h đến điểm o khoản này”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố các bị cáo Nguyễn Vinh L3, Phan Ngọc T2, Nguyễn Thị Thúy V, Đặng Thị Ngọc H, Lê Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Thái Ngọc T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đặng Thị Ngọc H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Ngọc T2 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Vinh L3 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Lê Tuấn A từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do các bị cáo đang bị tạm giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo Thái Ngọc T nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng thu lợi bất chính, cụ thể:.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Thái Ngọc T bị bắt quả tang tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán. Bị cáo đã mua ma túy của một thanh niên tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm 16 viên thuốc lắc, 12 gói ma túy Ketamine với số tiền hơn 20.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang số ma túy trên về địa chỉ 1 D, Phường A, Quận H để cất giấu và bán lại cho người khác. T có bán ma túy cho Đặng Thị Ngọc H được 04 lần: Lần 1, vào giữa tháng 05/2023, T bán cho H 01 gói ma túy khay giá 2.500.000 đồng và H trả tiền mặt cho T. Lần 2, ngày 07/6/2023, T bán cho H 01 gói ma túy khay giá 2.500.000 đồng và H trả tiền bằng hình thức chuyển khoản. Tất cả 02 lần bán ma túy trên T bán cho H tại trước Block G. Lần 3, khoảng 21 giờ ngày 19/6/2023, T bán cho H 01 gói ma túy khay giá 2.500.000 đồng. Lần 4, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, T bán cho H 01 gói ma túy khay (Ketamine) giá 2.500.000 đồng, T giao ma túy tại trước số nhà B, đường D, cư xá V, Phường B, Quận D. Sau đó, H chuyển tiền mua ma túy cả lần 3 và lần 4 cho T là 4.800.000 đồng và 5.000.000 đồng. Thông qua Đặng Thị Ngọc H, T có quen biết với Nguyễn Thị Thúy V và bán cho V được 01 lần. Ngày 17/6/2023, V liên lạc bằng Zalo cho T để đặt mua 01 gói ma túy dạng khay giá 2.500.000 đồng. Bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 7.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2023, T2 rủ Tuấn A về căn hộ của T2, tại địa chỉ M Chung cư E chơi, sử dụng trái phép chất ma túy, Tuấn A đồng ý. Tại căn hộ, thời điểm này có Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Thúy V đang ngủ tại phòng ngủ của H và V. T2 và Tuấn A về căn hộ vào phòng ngủ của T2, Tuấn A thấy trên giường ngủ có đĩa thủy tinh chứa ma túy loại Ketamine, nên Tuấn A và T2 lấy sử dụng chung. Đến 16 giờ cùng ngày, Tuấn A gọi cho Nguyễn Vinh L3, rủ L3 đến căn hộ của T2 tại Chung cư E chơi, sử dụng ma túy, L3 đồng ý. L3 đến căn hộ M và vào phòng ngủ của T2, sử dụng ma túy cùng T2 và Tuấn A. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày L3 đi ra ngoài việc riêng. Đến 21 giờ cùng ngày, L3 quay lại căn hộ của T2, trên đĩa thủy tinh đã hết ma túy, L3 nói với Tuấn A mua thêm ma túy về sử dụng, Tuấn A đồng ý nói L3 kêu người mua ma túy, tiền Tuấn A trả, lúc này H thức dậy nhìn thấy tại căn hộ có bạn của T2 là Tuấn A và L3. L3 kêu H gọi mua dùm ma túy về sử dụng chung, H đồng ý. H sử dụng điện thoại của H gọi zalo cho Thái Ngọc T mua 01 gói ma túy, loại Ketamine, giá 4.800.000 đồng. Sử dụng ma túy xong thì H đến nhà bạn tại Quận D chơi, đến khoảng 11 giờ ngày 20/6/2023, H về căn hộ thấy Tuấn A, L3, T4 đang sử dụng ma túy. Riêng Trần Đình D1 đến căn hộ đo Tuấn A rủ đến nhưng D1 không sử dụng ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số: 6756/KL-KTIS ngày 26/6/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận số ma túy thu giữ của Đặng Thị Ngọc H: 01 gói nylon, chứa tinh thể không màu ký hiệu m1, khối lượng 0,1964g, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 01 đĩa sứ hình tròn, bên trên bề mặt có chất bụi màu trắng ký hiệu m2, không xác định được khối lượng, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Căn cứ kết luận giám định số: 6751/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận:

- 01 gói nylon, chứa tinh thể không màu ký hiệu m, khối lượng 1,9904 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Căn cứ kết luận giám định số: 6769/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận:

- 01 gói nylon, chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu m1, tổng khối lượng 3,3592 gram, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- 01 gói nylon, chứa 03 viên nén hình vuông màu cam ký hiệu m2, tổng khối lượng 1,0848 gram, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- 03 gói nylon, chứa tinh thể không màu ký hiệu m3, khối lượng 3,4452 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- 01 gói nylon, chứa bột màu trắng ký hiệu m4, khối lượng 1,8657 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Do vậy, hành vi của bị cáo Thái Ngọc T đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, đối với

“02 người trở lên”, “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm h đến điểm o khoản này”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Vinh L3, Phan Ngọc T2, Nguyễn Thị Thúy V, Đặng Thị Ngọc H, Lê Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Lê Tuấn A, Phan Ngọc T2, Đặng Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thúy V, Nguyễn Vinh L3 đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng ma túy, chiêu đãi bạn bè mà đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Thái Ngọc T đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên và có khối lượng ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có mức án nghiêm khắc nhất với bị cáo.

Bị cáo Phan Ngọc T2 có hành vi rủ rê người khác sử dụng ma túy, bị cáo T2 cùng với bị cáo Nguyễn Thị Thúy V, Đặng Ngọc H còn sử dụng căn hộ mình thuê và cùng mua ma túy để cho những đối tượng khác sử dụng ma túy. Bị cáo H và V còn có hành vi liên lạc với Thái Ngọc T để mua ma túy nên cần có mức án tương xứng đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Vinh L3 chỉ có hành vi rủ rê Tuấn A mua ma túy và nhờ H đặt ma túy về cho cả nhóm sử dụng nên cũng cần có mức án phù hợp đối với bị cáo.

Do vậy căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Tuấn A trong quá trình công tác được Giám đốc Công an Thành phố H tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Bị cáo có cha là ông Lê Trí D2 được tặng Huy chương Chiến sĩ Vẻ vang hạng ba, hạng nhì, hạng nhất trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ tổ quốc; có mẹ là bà Trần Thị Ngọc L1 được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giao thông vận tải vì đã công lao đóng góp cho S1. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Thái Ngọc T có ông nội là Thái Văn P được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen, đã góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vì vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Thái Ngọc T xác nhận trong thời gian mua bán ma túy đã có thu lợi bất chính số tiền 7.000.000 đồng và đồng ý nộp lại số tiền trên để sung quỹ nhà nước.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Trần Đình D1 và Lê Thị Mỹ T4, quá trình điều tra xác định D1, T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành ra thông báo cho Công an phường B xử lý hành chính D1 và T4 là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Khánh N1 là bảo vệ tại chung cư E, bị cáo H nhờ ông N1 mang gói hàng lên cho bị cáo, ông N1 không biết trong gói hàng có chứa ma túy. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật.

Công ty TNHH D3 là đơn vị cho thuê căn hộ M2.27.18 chung cư E không biết các bị cáo thuê căn hộ trên để sử dụng ma túy nên không xét xét là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Thái Ngọc T tại trước hẻm B P, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh qua xác minh chưa xác định được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh, thông báo truy tìm khi nào truy tìm được làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei: 356738117269261, số thuê bao: 0702539821, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo T sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 355777915170686, số thuê bao: 0908232293, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59T2-26893, nhãn hiệu Vario, màu trắng, số máy: KF41E-1309969, số khung: MH1KF4113JK309094. Đây là xe T sử dụng cho mục đích phạm tội. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là bà Lưu Thị N, địa chỉ: C Lô A, Quận A. Chung cư C giải tỏa năm 2016, bà N về huyện N cư ngụ, xác minh tại huyện N không có địa chỉ như Công an phường C cung cấp. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario, màu trắng, số máy: KF41E-1309969, số khung: MH1KF4113JK309094. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9904 gram, loại Ketamine. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh (m1) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,3592 gram, loại MDMA. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói nylon chứa 03 viên nén hình vuông màu xám (m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,0848 gram, loại MDMA. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (m3) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,4452 gram, loại Ketamine. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng (m4) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,8657 gram, loại Ketamine. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1964 gram, loại Katamine. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đĩa thủy tinh trên đĩa chứa chất bụi bột màu trắng, không xác định được khối lượng do quá ít, xác định được chất bột màu trắng là ma túy, loại Ketamine. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái thẻ nhựa trên thẻ có ghi chữ thẻ cư dân. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số Imei: 352865671200855, số thuê bao: 0853939345, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo Đặng Thị Ngọc H sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số Imei: 350627790920017, số thuê bao: 0904567855, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo Nguyễn Vinh L3 sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu, số Imei: 355365665001994, số thuê bao: 0933952345, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo Phan Ngọc T2 sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, số Imei : 351016093743111, số thuê bao: 0377879386, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo Nguyễn Thị Thúy V sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu trắng, số Imei: 359394640108639, số thuê bao: 0868266024, đã qua sử dụng. Đây là tài sản riêng của bị cáo Lê Tuấn A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu trắng, số Imei: 351942136335013, số thuê bao: 0777583333, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo Lê Tuấn A sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; số Imei: 358686327689844, số thuê bao: 0911198499, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại sử dụng để liên lạc cá nhân của bà Trần Đình D1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà D1.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Flip 3 màu đen; số Imei: 355001762805777, số thuê bao: 0902909383, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại sử dụng để liên lạc cá nhân của bà Trần Đình D1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh; số Imei: 357569690682854, số thuê bao: 0356559770, đã qua sử dụng. Đây là

điện thoại bà Lê Thị Mỹ T4 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Thái Ngọc T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Lê Tuấn A 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Đặng Thị Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

- Bị cáo Phan Ngọc T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

- Bị cáo Nguyễn Vinh L3 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và cán bộ Đặng Hữu H2.

- 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và cán bộ Đặng Hữu H2.

- 01 (một) cái thẻ nhựa trên thẻ có ghi chữ thẻ cư dân.

3.2. Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei: 356738117269261, số thuê bao: 0702539821, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số Imei: 352865671200855, số thuê bao: 0853939345, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số Imei: 350627790920017, số thuê bao: 0904567855, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu, số Imei 1: 355365665001994, số thuê bao: 0933952345, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, số Imei: 351016093743111, số thuê bao: 0377879386, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh; số Imei: 357569690682854, số thuê bao: 0356559770, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu trắng, số Imei: 351942136335013, số thuê bao: 0777583333, đã qua sử dụng.

- 01 (một) tờ ông hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

3.3. Trả lại:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số I 355777915170686, số thuê bao: 0908232293, đã qua sử dụng cho bị cáo Thái Ngọc T.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; số Imei: 358686327689844, số thuê bao: 0911198499, đã qua sử dụng cho bà Trần Đình D1.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Flip 3 màu đen; số Imei: 355001762805777, số thuê bao: 0902909383, đã qua sử dụng cho bà Trần Đình D1.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu trắng, số Imei: 359394640108639, số thuê bao: 0868266024, đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Tuấn A.

3.4. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario, màu trắng, số máy: KF41E-1309969, số khung: MH1KF4113JK309094. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 077 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

4. Buộc bị cáo Thái Ngọc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk.Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh